CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 4/2024

CTCP DIC - Đồng Tiến

Ngày 31/12/2024	4,300 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	4.9%	**4.9%**	**-4.4%**

DT thuần
Q4/24
89.7
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 30.1| 50.5%
YoY: ▼40.3| -31.0%

LN thuần
Q4/24
-0.06
tỷ VNĐ
QoQ: ▼1.17| -105%
YoY: ▼0.17| -155%

LN sau thuế
Q4/24
0.21
tỷ VNĐ
QoQ: ▼0.40| -66.3%
YoY: ▲ 0.05| 28.5%

Tỷ suất lãi EBIT
2024
2.9%
YoY: +/-▼ 0.4%

ROE
2024
0.7%
YoY: +/-▲ 0.6%

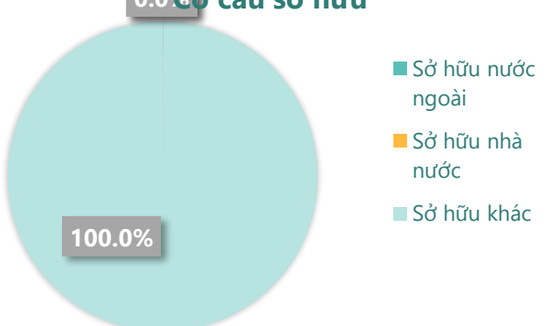
Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	3,700 - 4,900
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	67
Số lượng CPLH (CP)	15,622,552
KLGD BQ 20 phiên (CP)	25,830
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.44
EPS	88
P/E	49.0

DT thuần
2024
238
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 11.0| 4.8%

LN thuần
2024
1.61
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 1.32| 465%

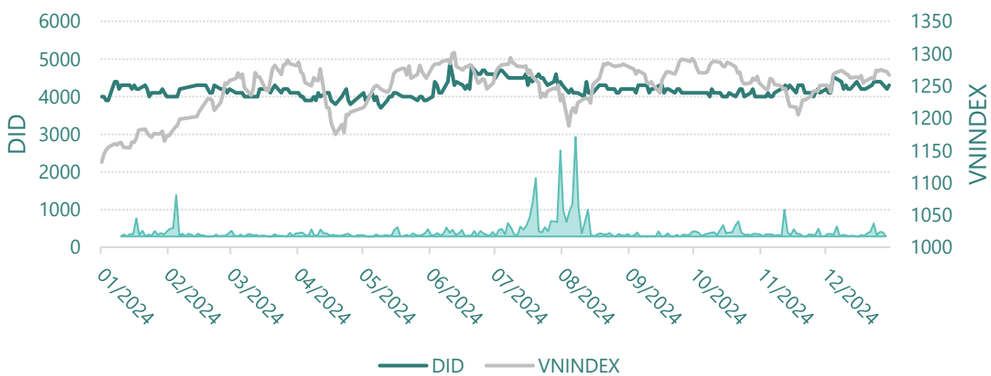
LN sau thuế
2024
1.37
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 1.10| 403%

Cơ cấu sở hữu

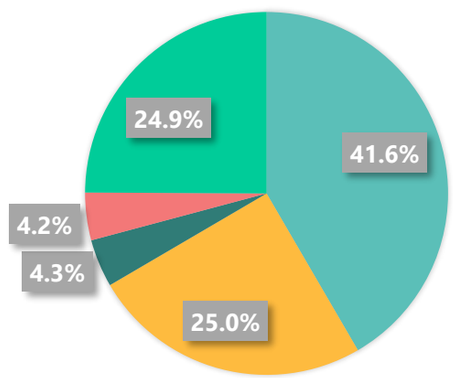


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



Cơ cấu cổ đông

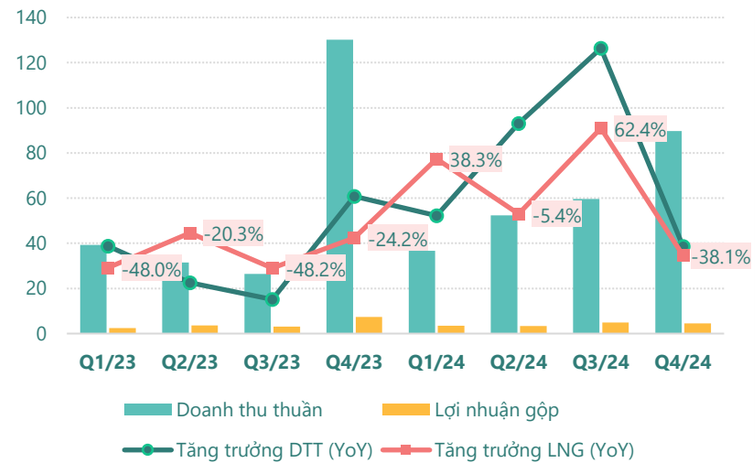


- CTCP Cấu kiện bê tông Nhơn Trạch 2
- CTCP Siêu Thị Vật liệu Xây Dựng Thế Giới Nhà
- Trần Hoàng Tuấn
- Trần Thị Mỹ Dung
- Khác

(Nguồn: fireant.vn)

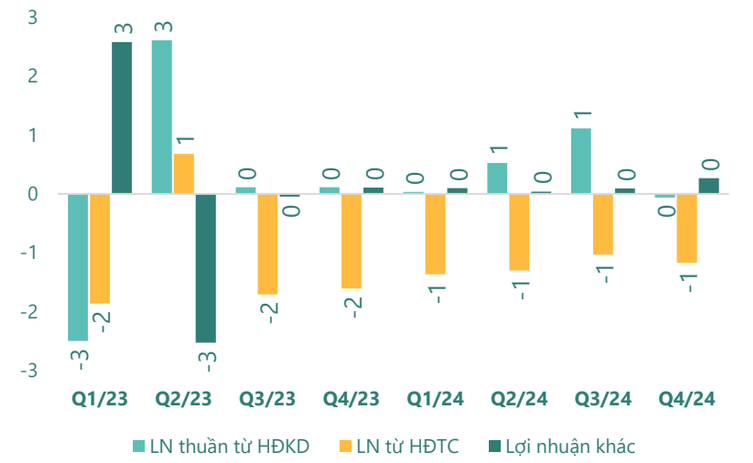
KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp



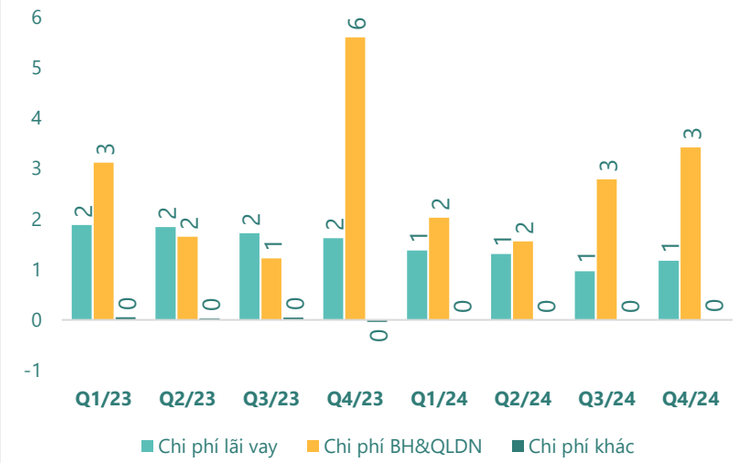
(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận



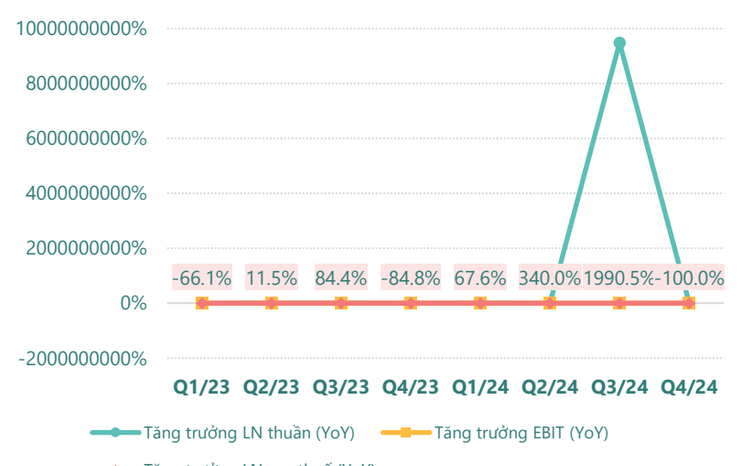
(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí



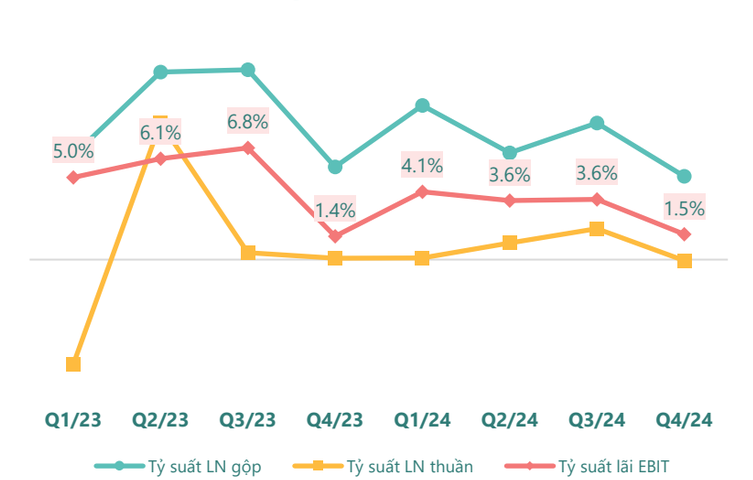
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



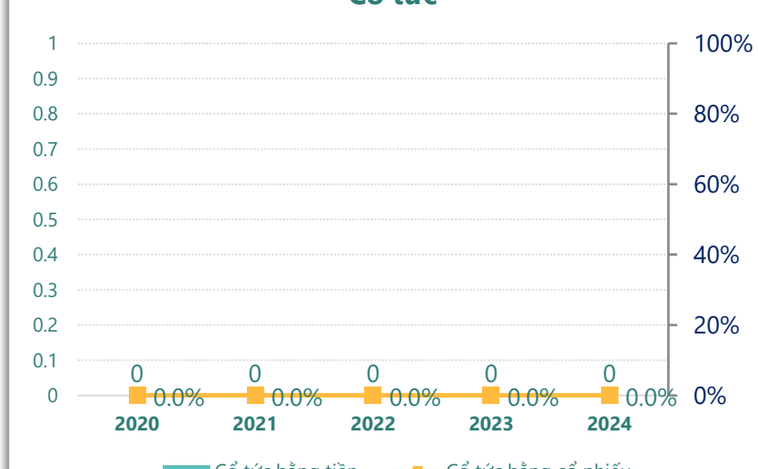
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



(Nguồn: fireant.vn)

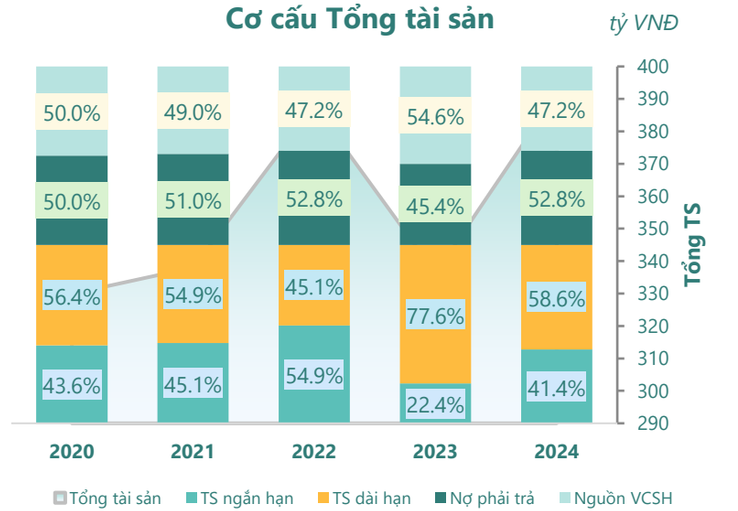
Cổ tức



(Nguồn: fireant.vn)

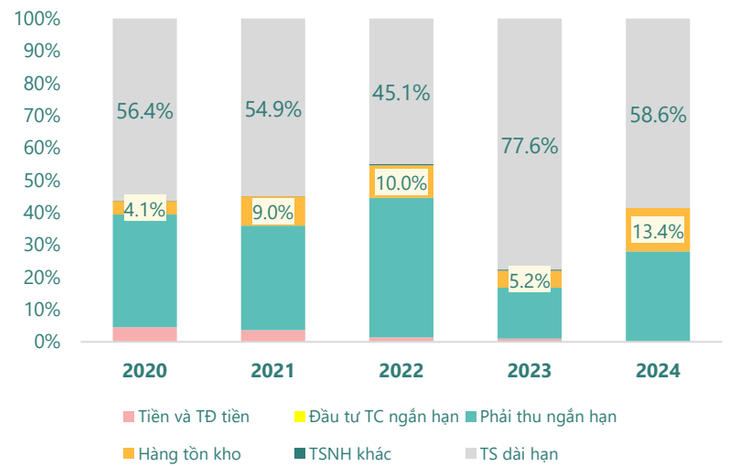
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản



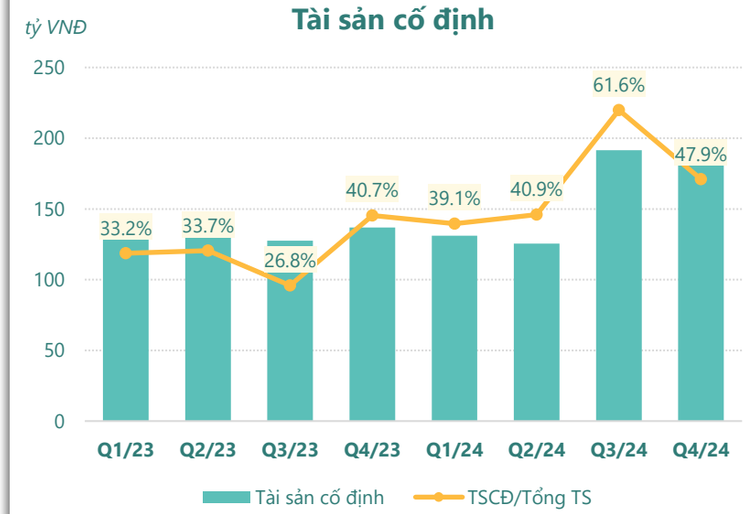
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



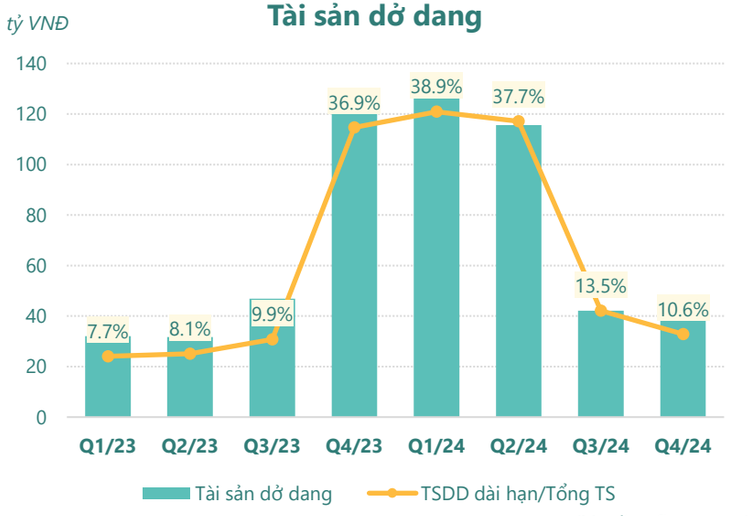
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



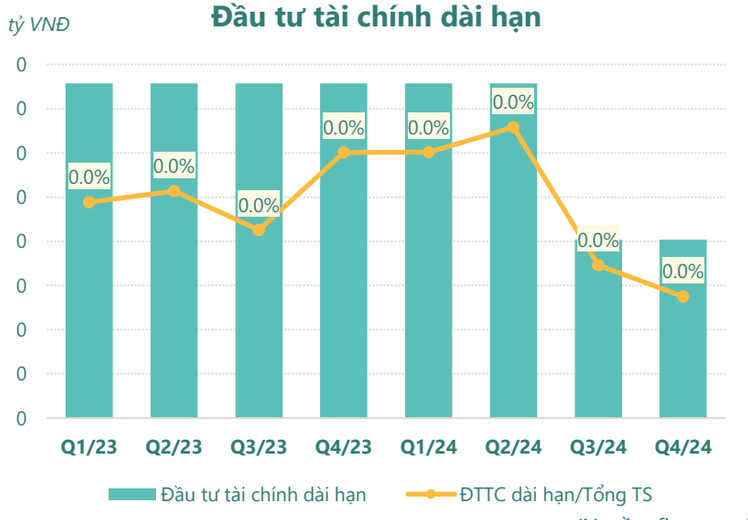
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



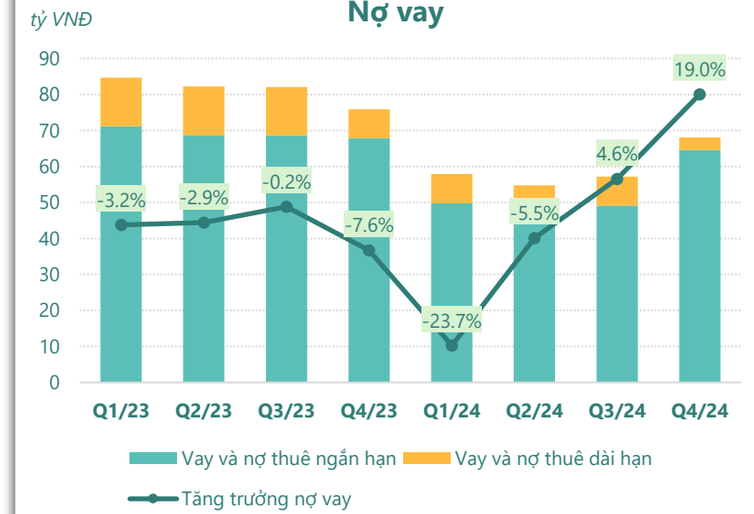
(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn



(Nguồn: fireant.vn)

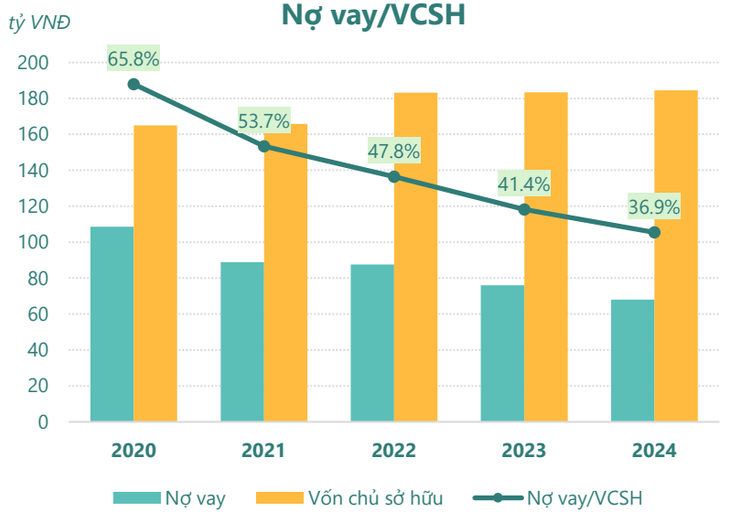
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

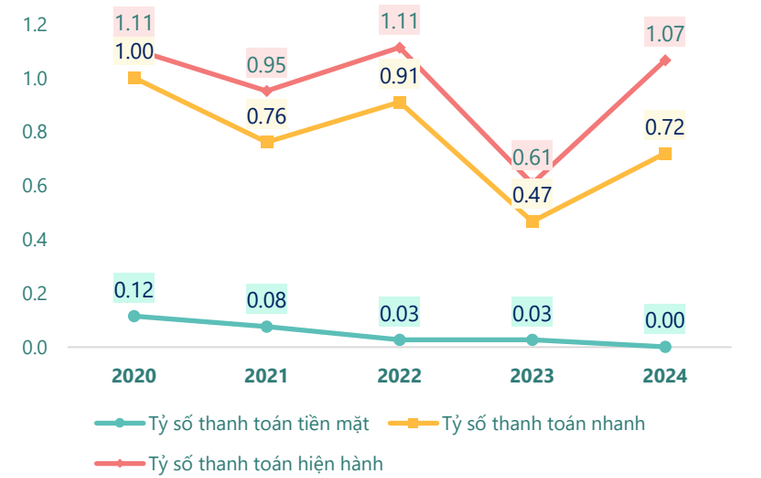
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH



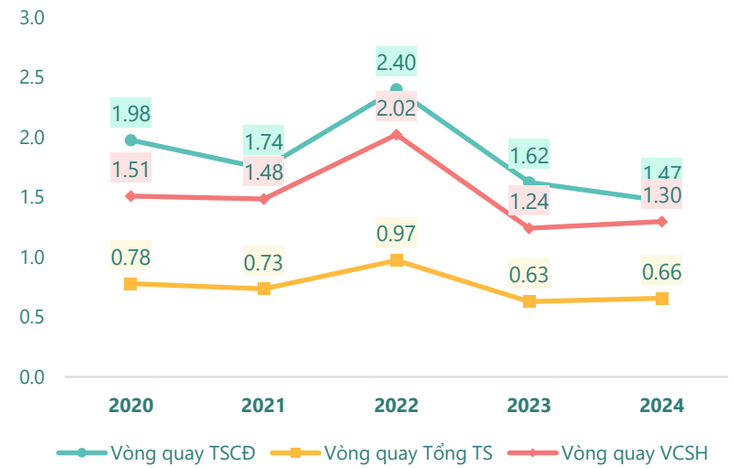
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



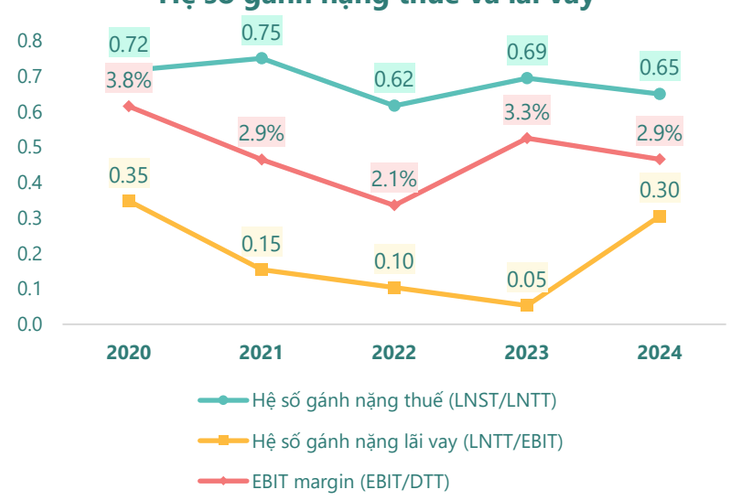
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



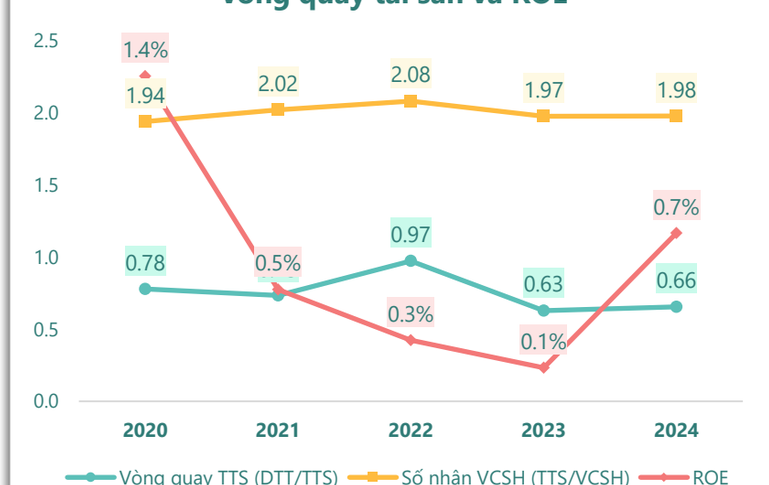
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



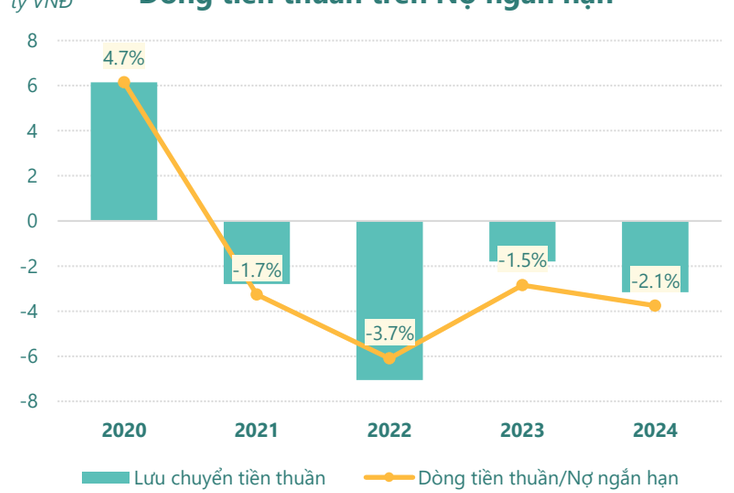
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**89.7**	**130**	**-31.0%**	**238**	**227**	**4.8%**
Giá vốn hàng bán	85.2	123	-30.7%	222	211	5.3%
Lợi nhuận gộp	4.53	7.33	-38.2%	16.3	16.4	-0.9%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.01	-96.8%	0.02	2.57	-99.2%
Chi phí TC	1.17	1.62	-27.6%	4.89	7.07	-30.8%
Chi phí lãi vay	1.17	1.62	-27.6%	4.82	7.07	-31.8%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.02	0.07	-75.4%	0.74	0.94	-20.7%
Chi phí QLDN	**3.40**	**5.54**	**-38.6%**	**9.06**	**10.7**	**-15.4%**
LN thuần từ HĐKD	-0.06	0.11	-155%	1.61	0.29	465%
Lợi nhuận khác	**0.27**	**0.11**	**142%**	**0.50**	**0.11**	**364%**
LN trước thuế	0.21	0.22	-6.5%	2.11	0.39	437%
Lợi nhuận sau thuế	**0.21**	**0.16**	**28.5%**	**1.37**	**0.27**	**403%**
LNST của CĐ cty mẹ	**0.21**	**0.16**	**28.5%**	**1.37**	**0.27**	**403%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ (tỷ VNĐ)	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	1.83	110	16.6	4.06	4.46	-12.3
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-0.49	-104	0.01	0.01	-7.35	-0.78
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-0.14	-6.20	-18.0	-3.17	2.50	10.9
Tiền đầu kỳ	1.74	2.95	3.35	1.91	2.81	2.42
Lưu chuyển tiền thuần	**1.20**	**0.40**	**-1.44**	**0.90**	**-0.39**	**-2.24**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	2.95	3.35	1.91	2.81	2.42	0.18

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi
Tổng tài sản	**391**	**336**	**16.4%**
Tài sản ngắn hạn	162	75.2	115%
Tiền và tương đương tiền	0.18	3.35	-94.6%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	109	53.1	106%
Hàng tồn kho	52.6	17.4	201%
Tài sản ngắn hạn khác	0.04	1.35	-97.4%
Tài sản dài hạn	**229**	**261**	**-12.1%**
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	187	137	36.9%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	41.4	124	-66.6%
Đầu tư tài chính dài hạn	0.08	0.15	-46.7%
Tài sản dài hạn khác	**0.63**	**0.10**	**517%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	207	153	35.4%
Nợ ngắn hạn	**152**	**124**	**22.7%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	64.6	67.8	-4.8%
Phải trả người bán ngắn hạn	83.5	35.9	132%
Nợ dài hạn	55.1	29.1	89.4%
Vay và nợ thuê dài hạn	3.50	8.10	-56.8%
Nguồn vốn chủ sở hữu	**185**	**183**	**0.6%**
Vốn chủ sở hữu	**185**	**183**	**0.6%**
Vốn điều lệ	156	156	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)